



QUY TẮC VÀ ĐIỀU KHOẢN SẢN PHẨM BẢO HIỂM **BẢO HIỂM NHÂN THỌ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ**

(Đã được Bộ Tài chính phê chuẩn theo Công văn số 612/BTC-BH ngày 16/01/2008, sửa đổi theo Công văn số 9207/BTC-BH ngày 07/08/2008, Công văn số 17554/BTC-QLBH ngày 18/12/2013, Công văn số 10234/BTC-QLBH ngày 27/07/2015, Công văn số 11473/BTC-QLBH ngày 20/08/2015 và Công văn số 803/QLBH-NT ngày 27/10/2016 và Công văn số 14086/BTC-QLBH ngày 19/10/2017)

PHẦN I. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. MÔ TẢ TÓM TẮT SẢN PHẨM

Sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị là sản phẩm bảo hiểm nhân thọ của Prudential có cơ cấu phí bảo hiểm và quyền lợi bảo hiểm được tách bạch giữa phần bảo hiểm rủi ro và phần đầu tư. Bên mua bảo hiểm được linh hoạt trong việc xác định Phí bảo hiểm và Số tiền bảo hiểm trong suốt Thời hạn hợp đồng bảo hiểm theo quy định tại Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm này.

Ngoài việc được hưởng quyền lợi bảo hiểm rủi ro khi tử vong hoặc khi bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn, cũng như được lựa chọn (các) bảo hiểm bổ trợ, Bên mua bảo hiểm còn được quyền lựa chọn Quỹ liên kết đơn vị do Prudential thành lập nhằm đầu tư phí bảo hiểm của mình để mua các đơn vị của các quỹ và được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro đầu tư từ các Quỹ liên kết đơn vị đã lựa chọn.

2. HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

- 2.1 Hợp đồng bảo hiểm bao gồm Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm; Giấy Chứng nhận bảo hiểm nhân thọ và các sửa đổi, bổ sung Giấy Chứng nhận bảo hiểm nhân thọ, nếu có; Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm này cùng các Phụ lục đính kèm; và các thỏa thuận được ký kết hợp lệ khác của hai bên (như được ghi nhận cụ thể tại các văn bản này) trong quá trình giao kết và thực hiện Hợp đồng bảo hiểm.
- 2.2 Thời hạn hợp đồng: là khoảng thời gian từ Ngày hiệu lực hợp đồng ghi trên Giấy Chứng nhận bảo hiểm nhân thọ cho đến Ngày kỷ niệm năm hợp đồng ngay sau khi Người được bảo hiểm của bảo hiểm chính đạt tuổi 80 (tám mươi), ngoại trừ các trường hợp Hợp đồng bị chấm dứt trước thời hạn như quy định tại Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm này.
- 2.3 Các thuật ngữ được sử dụng trong Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm này được quy định tại Phụ lục 1 đính kèm tạo thành một phần không thể tách rời của Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm này.
- 2.4 Bên mua bảo hiểm: tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, hoặc cá nhân từ 18 (mười tám) tuổi trở lên hiện đang cư trú tại Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, là người kê khai và ký tên trên Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm và nộp Phí bảo hiểm. Bên mua bảo hiểm phải có quyền lợi có thể được bảo hiểm đối với Người được bảo hiểm như sau:



- Người được bảo hiểm đồng thời là Bên mua bảo hiểm;
- Vợ, chồng, con, cha, mẹ hợp pháp (cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con nuôi) của Bên mua bảo hiểm;
- Anh chị em ruột, người có quan hệ nuôi dưỡng/ cấp dưỡng/ giám hộ hợp pháp của Bên mua bảo hiểm;
- Người khác, nếu Bên mua bảo hiểm có quyền lợi có thể được bảo hiểm.

Trong trường hợp Người được bảo hiểm không phải là bản thân Bên mua bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm phải được sự đồng ý bằng văn bản của Người được bảo hiểm.

- 2.5 Người được bảo hiểm: cá nhân hiện đang cư trú tại Việt Nam được Prudential chấp nhận bảo hiểm theo Quy tắc, Điều khoản này.

Người được bảo hiểm phải nằm trong độ tuổi từ 18 (mười tám) đến 60 (sáu mươi) tuổi vào thời điểm tham gia Hợp đồng bảo hiểm. Ngoài ra, giới hạn tuổi khi kết thúc Thời hạn hợp đồng là 80 (tám mươi) tuổi.

3. BẢO HIỂM TẠM THỜI

Prudential sẽ chi trả giá trị nào nhỏ hơn của số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng hoặc (tổng) Số tiền bảo hiểm của (các) Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm mới tại thời điểm mua bảo hiểm, bất kể Người được bảo hiểm có bao nhiêu Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm, nếu Người được bảo hiểm của bảo hiểm chính tử vong do Tai nạn trong thời hạn bảo hiểm tạm thời.

Thời hạn bảo hiểm tạm thời bắt đầu từ thời điểm Bên mua bảo hiểm nộp Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm hợp lệ và đóng đầy đủ phí bảo hiểm đầu tiên. Thời hạn bảo hiểm tạm thời sẽ kết thúc vào ngày Prudential cấp Giấy Chứng nhận bảo hiểm, có quyết định tạm hoãn, hoặc từ chối chấp nhận bảo hiểm.

Quyền lợi Bảo hiểm tạm thời nêu trên sẽ không được trả nếu Người được bảo hiểm tử vong do các nguyên nhân trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra như liệt kê dưới đây:

- Tự tử, dù trong trạng thái tinh thần bình thường hay mất trí; hoặc
- Sử dụng chất ma túy, chất kích thích, lạm dụng rượu bia hoặc điều khiển các phương tiện giao thông trong tình trạng say xỉn theo quy định của pháp luật hiện hành; hoặc
- Các hành vi phạm tội (theo kết luận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền) của Người được bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm hoặc của Người thụ hưởng

Trong trường hợp quyền lợi Bảo hiểm tạm thời này được trả, Phí bảo hiểm tạm tính sẽ không được hoàn lại cho người nộp. Nếu Phí bảo hiểm tạm tính đã nộp lớn hơn 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, Prudential sẽ hoàn lại Phí bảo hiểm tạm tính, không có lãi.



4. THỜI HẠN CÂN NHẮC

Trong vòng 21 (hai mươi mốt) ngày kể từ ngày Bên mua bảo hiểm nhận được Giấy Chứng nhận bảo hiểm nhân thọ, Bên mua bảo hiểm có quyền từ chối tiếp tục tham gia bảo hiểm bằng cách gửi thông báo đề nghị hủy Hợp đồng bảo hiểm đến Prudential. Trong trường hợp này, Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực tính từ thời điểm giao kết Hợp đồng bảo hiểm. Khi đó, Prudential sẽ chi trả cho Bên mua bảo hiểm tổng Phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi, sau khi trừ các chi phí khám, xét nghiệm y khoa, nếu có.

5. NHẦM LẤN KHI KÊ KHAI TUỔI VÀ GIỚI TÍNH

Trường hợp nhầm lẫn khi kê khai ngày sinh và/ hoặc giới tính của Người được bảo hiểm thì Số tiền bảo hiểm, Phí bảo hiểm và Phí bảo hiểm rủi ro sẽ được điều chỉnh lại theo tuổi và/ hoặc giới tính đúng.

Nếu theo tuổi và/ hoặc giới tính đúng, Người được bảo hiểm không được Prudential chấp nhận bảo hiểm theo Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm này thì Hợp đồng bảo hiểm sẽ bị hủy bỏ và Prudential sẽ hoàn lại:

- Giá trị quỹ của hợp đồng tại Ngày định giá tiếp theo ngay sau ngày Hợp đồng bảo hiểm bị hủy bỏ; và
- Phí ban đầu và phí bảo hiểm chưa được phân bổ, nếu có; và
- Phí bảo hiểm rủi ro; trừ đi
- Các chi phí xét nghiệm y khoa, nếu có; trừ đi
- Các khoản nợ, nếu có.

6. ĐIỀU KHOẢN MIỄN TRUY XÉT

Ngoại trừ các thông tin quan trọng và cần thiết quy định ở Điều 12.2 (a), Prudential sẽ không truy xét các thông tin khác do Bên mua bảo hiểm kê khai không chính xác thể hiện trong Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm sau khi Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực được 24 (hai mươi bốn) tháng liên tục, trong khi Người được bảo hiểm vẫn còn sống, kể từ Ngày hiệu lực hợp đồng bảo hiểm, hoặc ngày khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm gần nhất, hoặc ngày chấp thuận yêu cầu tăng Số tiền bảo hiểm gần nhất, tùy trường hợp nào xảy ra sau.

7. THỪA KẾ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm không phải là Người được bảo hiểm, nếu Bên mua bảo hiểm tử vong trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực, người thừa kế hợp pháp của Bên mua bảo hiểm có quyền thừa kế toàn bộ các quyền và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm với điều kiện người thừa kế hợp pháp này hội đủ các điều kiện quy định cho Bên mua bảo hiểm theo Quy tắc, Điều khoản này.

Nếu điều kiện trên không được đáp ứng, Hợp đồng bảo hiểm xem như chấm dứt trước thời hạn và Prudential sẽ chi trả:



- Giá trị quỹ của hợp đồng tại Ngày định giá tiếp theo ngay sau ngày Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt trước thời hạn; và
- Phí bảo hiểm chưa được phân bổ, nếu có; trừ đi
- Các chi phí xét nghiệm y khoa, nếu có; trừ đi
- Các khoản nợ, nếu có.

Trường hợp Bên mua bảo hiểm là một tổ chức và tổ chức này giải thể, phá sản hoặc chấm dứt hoạt động trong thời hạn Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực mà chưa được chuyển nhượng, Người được bảo hiểm sẽ trở thành Bên mua bảo hiểm mới và có toàn bộ quyền lợi và nghĩa vụ đối với Hợp đồng bảo hiểm. (Những Người thụ hưởng do Bên mua bảo hiểm ban đầu chỉ định sẽ tự động bị hủy bỏ.

8. NGƯỜI THỤ HƯỞNG

Bên mua bảo hiểm có quyền chỉ định Người thụ hưởng trong Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm. (Những) Người thụ hưởng được ghi tên trong Giấy Chứng nhận bảo hiểm nhân thọ và/ hoặc các sửa đổi, bổ sung Giấy Chứng nhận bảo hiểm nhân thọ, nếu có. Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực và Người được bảo hiểm còn sống, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu thay đổi Người thụ hưởng bằng cách thông báo bằng văn bản đến Prudential. Sự thay đổi này chỉ có hiệu lực khi Prudential có văn bản chấp thuận hoặc xác nhận việc thay đổi đó.

Prudential không chịu trách nhiệm về tính hợp pháp cũng như tranh chấp, nếu có, của Bên mua bảo hiểm hoặc những người liên quan đến việc chỉ định hay thay đổi Người thụ hưởng.



PHẦN II. ĐIỀU KHOẢN VỀ BẢO HIỂM

9. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CHÍNH

9.1 Quyền lợi khi Người được bảo hiểm tử vong hoặc Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn

Ngoài các trường hợp loại trừ theo Điều 11 của Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm này, trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực, nếu Người được bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm chính bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn trước hoặc vào Ngày kỷ niệm hợp đồng ngay sau khi đạt tuổi 65 (sáu mươi lăm) hoặc tử vong Prudential sẽ trả:

- (a) Số tiền bảo hiểm của bảo hiểm chính ghi trong Giấy Chứng nhận bảo hiểm nhân thọ hoặc các sửa đổi, bổ sung Giấy Chứng nhận bảo hiểm nhân thọ, nếu có, theo Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm này; và
- (b) Giá trị quỹ của hợp đồng tại Ngày định giá tiếp theo ngay sau Ngày đăng ký yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm; trừ đi
- (c) Các chi phí hợp lý và các khoản nợ, nếu có.

Quyền lợi tử vong sẽ được chi trả nếu trước đó chưa có yêu cầu chi trả quyền lợi bảo hiểm cho trường hợp Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn.

Trong trường hợp bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn, Người được bảo hiểm phải được cơ quan y tế có thẩm quyền xác nhận là bị liệt hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của một hoặc hơn một bộ phận cơ thể. Việc xác nhận này phải được thực hiện không sớm hơn 6 (sáu) tháng kể từ ngày xảy ra Tai nạn hoặc từ ngày bệnh lý được chẩn đoán xác định và không muộn hơn 9 (chín) tháng kể từ ngày xảy ra Tai nạn.

Trong trường hợp Người được bảo hiểm bị mất hoàn toàn tay hoặc chân hoặc mắt, Prudential sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm với điều kiện Người được bảo hiểm phải được cơ quan y tế có thẩm quyền xác nhận là bị mất hoàn toàn tay hoặc chân hoặc mắt. Việc xác nhận này có thể được thực hiện sớm hơn 6 (sáu) tháng kể từ ngày xảy ra Tai nạn.

9.2 Quyền lợi khi đáo hạn

Vào ngày đáo hạn của Hợp đồng bảo hiểm, Prudential sẽ trả cho Bên mua bảo hiểm (cá nhân) hoặc Người được bảo hiểm (trong trường hợp Bên mua bảo hiểm là tổ chức) toàn bộ Giá trị các Đơn vị quỹ tại Ngày định giá tiếp theo ngay sau ngày đáo hạn hợp đồng.

9.3 Quyền lợi Thưởng duy trì hợp đồng

Một khoản tiền được gọi là Thưởng duy trì hợp đồng sẽ được cộng thêm vào Giá trị quỹ của hợp đồng mỗi 5 (năm) năm bắt đầu từ cuối Năm hợp đồng thứ 10 (mười), với điều kiện Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực.

Thưởng duy trì hợp đồng bằng 1% giá trị bình quân của Giá trị quỹ của hợp đồng trong 60 (sáu mươi) tháng gần nhất.



10. GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

10.1 Trường hợp tử vong

Hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm hợp lệ theo quy định của Prudential bao gồm:

- (a) Phiếu yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm (theo mẫu của Prudential) đã được điền đầy đủ, trung thực và chính xác; và
- (b) Bằng chứng về quyền được nhận quyền lợi bảo hiểm được nêu trong Quy tắc, Điều khoản này như giấy ủy quyền, di chúc, văn bản thỏa thuận phân chia di sản hoặc văn bản khai nhận di sản, tùy từng trường hợp, có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền; và
- (c) Giấy chứng tử, giấy báo tử theo quy định của pháp luật; và
- (d) Tóm tắt bệnh án hoặc bản sao hồ sơ bệnh án nằm viện (sổ khám bệnh, Giấy ra viện và các chứng từ y tế liên quan đến việc khám, chẩn đoán và điều trị) và (các) xét nghiệm liên quan theo chỉ định của bác sĩ, giấy chứng nhận phẫu thuật (nếu có phẫu thuật) liên quan trực tiếp đến hồ sơ điều trị của Bệnh viện nơi Người được bảo hiểm tử vong; và
- (e) Các giấy tờ liên quan đến Tai nạn như biên bản Tai nạn, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản điều tra, kết luận điều tra của cơ quan công an có thẩm quyền, nếu có, theo quy định của pháp luật; và
- (f) Bản gốc Giấy Chứng nhận bảo hiểm nhân thọ và (các) thư xác nhận điều chỉnh hợp đồng, nếu có.

10.2 Trường hợp Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn

Hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm hợp lệ theo quy định của Prudential bao gồm:

- (a) Phiếu yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm (theo mẫu của Prudential) đã được điền đầy đủ, trung thực và chính xác; và
- (b) Tóm tắt bệnh án hoặc bản sao hồ sơ bệnh án nằm viện (sổ khám bệnh, Giấy ra viện và các chứng từ y tế liên quan đến việc khám, chẩn đoán và điều trị) và (các) xét nghiệm liên quan theo chỉ định của bác sĩ, giấy chứng nhận phẫu thuật (nếu có phẫu thuật) liên quan trực tiếp đến hồ sơ điều trị của Bệnh viện nơi Người được bảo hiểm điều trị; và
- (c) Các giấy tờ liên quan đến Tai nạn như biên bản tai nạn, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản điều tra, kết luận điều tra của cơ quan công an có thẩm quyền, nếu có và theo quy định của pháp luật; và
- (d) Bằng chứng về sự kiện Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn như hồ sơ bệnh án có xác nhận của Bệnh viện cho các trường hợp mất bộ phận cơ thể hoặc Giấy xác nhận mất khả năng lao động của cơ quan y tế/Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên cho các trường hợp liệt hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của một hoặc hơn một bộ phận cơ thể như quy định tại Điều 8, Phụ lục 1; và



- (e) Giấy chứng nhận tàn tật, giấy xác nhận về mức độ phỏng, tùy từng trường hợp, của Người được bảo hiểm được cấp bởi cơ quan y tế có thẩm quyền; và
- (f) Bản gốc Giấy Chứng nhận bảo hiểm nhân thọ và (các) thư xác nhận điều chỉnh hợp đồng, nếu có.

10.3 Thời hạn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm là:

- 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày Người được bảo hiểm tử vong;
- 12 (mười hai) tháng kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền xác nhận tình trạng Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn của Người được bảo hiểm.

Prudential có trách nhiệm xem xét giải quyết Hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm trong thời gian 30 (ba mươi) ngày từ khi nhận được Hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm đầy đủ và hợp lệ theo các quy định nêu trên. Nếu quá thời hạn, đối với các hồ sơ được chấp nhận chi trả, khi thanh toán, Prudential sẽ trả thêm lãi của số tiền này theo lãi suất tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn tương đương với thời gian quá hạn do Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam quy định tại thời điểm thanh toán.

10.4 Người nhận quyền lợi bảo hiểm trong trường hợp Người được bảo hiểm tử vong hoặc bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn

- Bên mua bảo hiểm là cá nhân: Prudential sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm theo thứ tự ưu tiên như sau:
 - Bên mua bảo hiểm;
 - Người thụ hưởng được chỉ định trong Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm hoặc trong Phiếu xác nhận thay đổi Người thụ hưởng gần nhất của Prudential, nếu có. Trường hợp có nhiều Người thụ hưởng mà một trong những người này không còn sống/ tồn tại tại thời điểm phát sinh sự kiện bảo hiểm, phần quyền lợi bảo hiểm của người này sẽ được chi trả cho người thừa kế hợp pháp của Bên mua bảo hiểm;
 - Người thừa kế hợp pháp của Bên mua bảo hiểm, nếu Hợp đồng bảo hiểm không chỉ định Người thụ hưởng.
- Bên mua bảo hiểm là tổ chức: Prudential sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm theo thứ tự ưu tiên như sau:
 - Người thụ hưởng được chỉ định trong Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm hoặc trong Phiếu xác nhận thay đổi Người thụ hưởng gần nhất của Prudential, nếu có, bởi Bên mua bảo hiểm và được sự đồng ý của Người được bảo hiểm. Trường hợp có nhiều Người thụ hưởng mà một trong những người này không còn sống/ tồn tại tại thời điểm phát sinh sự kiện bảo hiểm, phần quyền lợi bảo hiểm của người này sẽ được chi trả cho người thừa kế hợp pháp của Người được bảo hiểm;
 - Người thừa kế hợp pháp của Người được bảo hiểm, nếu Hợp đồng bảo hiểm không chỉ định Người thụ hưởng;
 - Bên mua bảo hiểm.



11. ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ

11.1 Prudential sẽ không trả quyền lợi bảo hiểm nếu Người được bảo hiểm tử vong do bất kỳ lý do nào dưới đây:

- (a) Tự tử, dù trong trạng thái tinh thần bình thường hay mất trí, trong vòng 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực, hoặc từ ngày khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm, hoặc từ ngày có hiệu lực của việc tăng Số tiền bảo hiểm, tùy trường hợp nào xảy ra sau; hoặc
- (b) Nhiễm HIV; bị AIDS; hoặc những bệnh liên quan đến HIV/ AIDS; hoặc
- (c) Các hành vi phạm tội (theo kết luận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền) của Người được bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng.

Trong các trường hợp nêu trên, Prudential sẽ chỉ chi trả:

- Giá trị quỹ của hợp đồng tại Ngày định giá tiếp theo ngay sau ngày đăng ký giải quyết quyền lợi bảo hiểm cho quyền lợi tử vong; và
- Phí ban đầu và Phí bảo hiểm đóng thêm không phân bổ, nếu có; và
- Phí bảo hiểm rủi ro; trừ đi
- Các chi phí xét nghiệm y khoa, nếu có; trừ đi
- Các khoản nợ, nếu có.

11.2 Prudential sẽ không trả quyền lợi bảo hiểm nếu tình trạng Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn của Người được bảo hiểm:

- (a) Đã xảy ra từ trước ngày Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực, hoặc trước ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng bảo hiểm, hoặc trước ngày có hiệu lực của việc tăng Số tiền bảo hiểm, nếu có; hoặc
- (b) Phát sinh trực tiếp hay gián tiếp từ:
 - Mưu toan tự tử hay tự gây thương tích, cho dù là trong trạng thái tinh thần bình thường hay mất trí; hoặc
 - Việc tham gia các hoạt động hàng không trừ khi với tư cách là hành khách trên các chuyến bay dân dụng; hoặc
 - Các hành vi phạm tội (theo kết luận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền) của Người được bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng.

Trong các trường hợp này, nếu Bên mua bảo hiểm vẫn tiếp tục đóng phí và duy trì Hợp đồng bảo hiểm thì Hợp đồng bảo hiểm vẫn tiếp tục duy trì hiệu lực theo Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm này.

11.3 Trong trường hợp có hơn một Người thụ hưởng, và một hoặc một số người trong đó có hành vi phạm tội gây ra tử vong hoặc bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn cho Người được bảo hiểm, Prudential vẫn trả quyền lợi bảo hiểm cho những Người thụ hưởng khác theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà Bên mua bảo hiểm đã chỉ định trong Hợp đồng bảo hiểm theo quy định tại Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm này.



12. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

12.1 Quyền của Bên mua bảo hiểm

- (a) Yêu cầu Prudential cung cấp đầy đủ thông tin và giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm khi giao kết hợp đồng;
- (b) Thay đổi Số tiền bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm chính; và/ hoặc của (các) sản phẩm bảo hiểm bổ trợ;
- (c) Thay đổi Phí bảo hiểm;
- (d) Chọn bổ sung thêm hoặc chấm dứt hiệu lực (các) sản phẩm bảo hiểm bổ trợ.
- (e) Thay đổi Tỷ lệ đầu tư;
- (f) Hoán đổi quỹ;
- (g) Đầu tư thêm theo quy định của Prudential tại từng thời điểm;
- (h) Rút một phần Giá trị quỹ của Hợp đồng;
- (i) Tạm ngưng đóng Phí bảo hiểm;
- (j) Chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn;
- (k) Chuyển nhượng Hợp đồng bảo hiểm;
- (l) Khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm.

Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm là tổ chức, Người được bảo hiểm sẽ thực hiện các quyền được quy định tại Điểm (e) và (f). Nội dung các quyền này được quy định cụ thể tại Phụ lục 3 của Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm này.

Prudential có trách nhiệm thông báo tới Bên mua bảo hiểm sự chấp thuận hay không chấp thuận việc thực hiện các quyền nêu trên.

12.2 Nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm – Người nhận quyền lợi bảo hiểm

- (a) Kê khai chính xác các thông tin cần thiết:

Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ và kê khai trung thực, chính xác các thông tin theo yêu cầu của Prudential.

Tùy từng trường hợp, Prudential có thể thẩm định sức khỏe, nghề nghiệp của Người được bảo hiểm. Tuy nhiên, việc thẩm định, nếu có, không thay thế cho nghĩa vụ phải cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác và trung thực của Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm theo quy định của điều này.

Hợp đồng bảo hiểm, hoặc yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm, hoặc yêu cầu tăng Số tiền bảo hiểm sẽ bị hủy bỏ trong trường hợp Bên mua bảo hiểm cung cấp, kê khai không chính xác, không trung thực hoặc thiếu sót các thông tin quan trọng mà nếu biết được các thông tin này, Prudential đã không chấp nhận bảo hiểm. Trong các trường hợp này, Prudential sẽ không giải quyết bất cứ quyền lợi bảo hiểm nào và sẽ chi trả:

- Giá trị quỹ của hợp đồng tại Ngày định giá tiếp theo ngay sau ngày Hợp



đồng bảo hiểm chấm dứt; trừ đi

- Các chi phí hợp lý và các khoản nợ, nếu có.

Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm và/ hoặc Người được bảo hiểm vi phạm quy định kê khai thông tin tại Điều 12.2 (a) nhưng việc vi phạm này không làm ảnh hưởng tới quyết định chấp thuận bảo hiểm hoặc quyết định khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm hoặc quyết định tăng Số tiền bảo hiểm, Prudential sẽ vẫn chi trả quyền lợi bảo hiểm theo Quy tắc, Điều khoản này. Tuy nhiên, Prudential có quyền thu thêm khoản Phí bảo hiểm rủi ro tương ứng với mức tăng rủi ro, nếu có.

(b) Đóng thuế

Người nhận quyền lợi bảo hiểm có trách nhiệm đóng các khoản thuế, nếu có, liên quan đến việc nhận các khoản thanh toán của Hợp đồng bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

(c) Đóng Phí bảo hiểm

Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ nộp Phí bảo hiểm đúng hạn dù có nhận được thư yêu cầu hay nhắc nhở đóng phí của Prudential hay không.

(d) Cập nhật thông tin cá nhân

Nếu Người được bảo hiểm thay đổi nơi cư trú, Bên mua bảo hiểm phải thông báo cho Prudential bằng văn bản. Nếu Người được bảo hiểm không tiếp tục cư trú tại Việt Nam, Prudential có thể quyết định tiếp tục bảo hiểm với mức Phí bảo hiểm không đổi, tăng Phí bảo hiểm hoặc chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm và sẽ chỉ trả lại Giá trị các Đơn vị quỹ tại Ngày định giá tiếp theo ngay sau ngày Hợp đồng bảo hiểm bị chấm dứt hiệu lực.

13. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA PRUDENTIAL

13.1 Quyền của Prudential

Ngoài các quyền khác do pháp luật quy định, tùy từng trường hợp, Prudential có thể yêu cầu Người được bảo hiểm đi kiểm tra sức khỏe hay không. Tuy nhiên, việc Prudential tiến hành kiểm tra sức khỏe, nếu có, cũng không thể thay thế cho nghĩa vụ cung cấp thông tin đầy đủ và trung thực của Bên mua bảo hiểm theo quy định tại Điều 12.2 (a) của Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm này.

13.2 Nghĩa vụ của Prudential

- a. Thông báo cho Bên mua bảo hiểm các thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm, tình trạng hợp đồng đã giao kết và các thông tin khác do pháp luật quy định;
- b. Định kỳ công bố kết quả hoạt động của các Quỹ liên kết đơn vị;
- c. Định kỳ công bố Giá Đơn vị quỹ; và các nghĩa vụ khác do pháp luật quy định.
- d. Prudential không được chuyển giao thông tin cá nhân do Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm cung cấp tại Hợp đồng bảo hiểm cho bất kỳ bên thứ ba nào khác, trừ các trường hợp sau đây:



- i. Thu thập, sử dụng, chuyển giao theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, của tập đoàn và các công ty thành viên hoặc cho mục đích thẩm định, tính toán phí bảo hiểm, phát hành hợp đồng bảo hiểm, thu phí bảo hiểm, tái bảo hiểm, trích lập dự phòng nghiệp vụ, giải quyết chi trả quyền lợi bảo hiểm, nghiên cứu thiết kế sản phẩm, phòng chống trục lợi bảo hiểm, nghiên cứu, đánh giá tình hình tài chính, khả năng thanh toán, mức độ đầy đủ vốn, yêu cầu vốn, lưu trữ, xử lý và quản trị dữ liệu.
- ii. Các trường hợp khác được Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm đồng ý bằng văn bản. Theo đó, Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm sẽ được thông báo về mục đích chuyển giao thông tin và được quyền lựa chọn giữa đồng ý hoặc không đồng ý với việc chuyển giao đó; và
- iii. Việc Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm từ chối cho phép chuyển giao thông tin cho bên thứ ba ngoài điểm (i) khoản này không được sử dụng làm lý do để từ chối giao kết hợp đồng bảo hiểm.

14. SỐ TIỀN BẢO HIỂM

Tùy thuộc vào tuổi của Người được bảo hiểm khi tham gia, Bên mua bảo hiểm có thể lựa chọn Số tiền bảo hiểm là bội số của Phí bảo hiểm hàng năm theo quy định hiện hành của Prudential. Số tiền bảo hiểm được ghi trong Giấy Chứng nhận bảo hiểm nhân thọ hoặc các sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận bảo hiểm nhân thọ, nếu có, theo Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm này. Phí bảo hiểm rủi ro luôn tỷ lệ thuận với Số tiền bảo hiểm được chọn.

15. PHÍ BẢO HIỂM - PHÍ BẢO HIỂM ĐÓNG THÊM

15.1 Phí bảo hiểm

- (a) Phí bảo hiểm và định kỳ nộp phí bảo hiểm được ghi trong Giấy Chứng nhận bảo hiểm nhân thọ hoặc các sửa đổi, bổ sung Giấy Chứng nhận bảo hiểm nhân thọ, nếu có theo Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm này.
- (b) Phí bảo hiểm được phân bổ như sau:
 - Phí bảo hiểm đã nộp sẽ được phân bổ cho Phí bảo hiểm cơ bản đến kỳ hiện tại theo Tỷ lệ đầu tư đang có hiệu lực. Phần phí bảo hiểm còn lại sẽ được phân bổ cho (i) Phí bảo hiểm đóng thêm theo Tỷ lệ đầu tư do Bên mua bảo hiểm chỉ định sau khi đã phân bổ cho Phí bảo hiểm cơ bản đến hết Năm hợp đồng hiện tại, hoặc (ii) Phí bảo hiểm đến hạn khác nếu có yêu cầu của Bên mua bảo hiểm.
 - Phí bảo hiểm sẽ được phân bổ theo định kỳ đóng phí và sẽ được dùng để mua các Đơn vị quỹ theo Giá Đơn vị quỹ được xác định tại Ngày định giá tiếp theo.
- (c) Prudential sẽ thông báo vào mỗi kỳ đóng phí bằng tin nhắn, hoặc email, hoặc thư ... cho Bên mua bảo hiểm về việc Bên mua bảo hiểm có quyền



yêu cầu phân bổ phí bảo hiểm theo mục 15.1. (b) (i) hoặc 15.1.(b) (ii) nêu trên bằng văn bản.

15.2 Phí bảo hiểm đóng thêm

Phí bảo hiểm đóng thêm sẽ không làm tăng Số tiền bảo hiểm. Trong trường hợp Phí bảo hiểm đóng thêm được yêu cầu trước khi kết thúc Thời hạn cân nhắc, Phí bảo hiểm đóng thêm chỉ được phân bổ sau khi kết thúc Thời hạn cân nhắc, và khoản Phí bảo hiểm đóng thêm này được dùng để mua các Đơn vị quỹ theo Giá Đơn vị quỹ được xác định tại Ngày định giá kế tiếp sau khi kết thúc Thời hạn cân nhắc.

Khoản Phí bảo hiểm đóng thêm được phân bổ sẽ được Prudential phân bổ vào các Quỹ liên kết đơn vị theo Tỷ lệ đầu tư của Phí bảo hiểm đóng thêm được chỉ định. Phần phân bổ cho từng quỹ cụ thể sẽ được dùng để mua các Đơn vị quỹ theo Giá Đơn vị quỹ được xác định tại Ngày định giá tiếp theo.

Mức tối đa của Phí bảo hiểm đóng thêm không được vượt quá 10 (mười) lần Phí bảo hiểm cơ bản của Năm hợp đồng đầu tiên, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Phí bảo hiểm đóng thêm chỉ được phân bổ theo yêu cầu của Bên mua bảo hiểm và với điều kiện Phí bảo hiểm cơ bản đến hết Năm hợp đồng hiện tại được đóng đầy đủ.

16. CÁC LOẠI PHÍ

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Prudential có thể thay đổi các mức phí sau trên cơ sở tỷ lệ lạm phát:

- (a) Phí quản lý quỹ: tối đa 4%/năm tính trên tổng giá trị quỹ;
- (b) Phí quản lý hợp đồng: tăng không quá 15%/năm kể từ lần thay đổi phí gần nhất.

Trong trường hợp lạm phát bất thường, các hạn mức nêu trên có thể thay đổi.

Ngoài ra, nếu tình hình thực tế về rủi ro cho sản phẩm bảo hiểm chính hoặc cho Bảo hiểm bổ trợ Nhóm 1 không tốt như dự kiến, Phí bảo hiểm rủi ro của bảo hiểm chính hoặc của Bảo hiểm bổ trợ Nhóm 1 tương ứng cũng có thể sẽ thay đổi nếu được Bộ Tài chính chấp thuận.

Mọi thay đổi về phí đều được thông báo với Bên mua bảo hiểm bằng văn bản ít nhất 03 (ba) tháng trước thời điểm chính thức thay đổi.

Bên mua bảo hiểm có quyền từ chối chấp nhận sự thay đổi về phí bảo hiểm rủi ro và chấm dứt hợp đồng. Trong trường hợp này, Bên mua bảo hiểm sẽ không phải chịu bất cứ một khoản Phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn nào. Việc từ chối chấp nhận sự thay đổi về phí bảo hiểm rủi ro và chấm dứt hợp đồng phải được Bên mua bảo hiểm thực hiện bằng văn bản gửi đến Prudential trong thời hạn 03 (ba) tháng kể từ ngày Prudential có thông báo về việc thay đổi phí bảo hiểm rủi ro. Sau thời hạn trên, Phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn sẽ được áp dụng theo quy định tại Điều 16.6 Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm này.



16.1 Phí ban đầu

Phí ban đầu sẽ được khấu trừ từ Phí bảo hiểm của Bên mua bảo hiểm như quy định tại Phụ Lục 2 của Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm này.

16.2 Phí bảo hiểm rủi ro

Khi Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực, vào Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng, một số lượng Đơn vị quỹ của Hợp đồng bảo hiểm sẽ được tự động bán đi để trả Phí bảo hiểm rủi ro.

Phí bảo hiểm rủi ro mỗi tháng bằng Số tiền bảo hiểm tương ứng của sản phẩm bảo hiểm chính và (các) Bảo hiểm bổ trợ Nhóm 1, nếu có, nhân với mức Phí bảo hiểm rủi ro tương ứng của sản phẩm bảo hiểm chính và (các) Bảo hiểm bổ trợ Nhóm 1 trong Năm hợp đồng hiện tại và chia cho 12 (mười hai). Mức Phí bảo hiểm rủi ro thay đổi tùy theo:

- (a) Số tiền bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm chính và (các) Bảo hiểm bổ trợ Nhóm 1 (nếu có);
- (b) Tuổi tính theo kỳ sinh nhật vừa qua (tính tại Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng) của Người được bảo hiểm;
- (c) Giới tính của Người được bảo hiểm;
- (d) Thời hạn bảo hiểm; và
- (e) Sức khỏe, nghề nghiệp của Người được bảo hiểm theo tiêu chuẩn thẩm định hiện hành của Prudential.

Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu Prudential cung cấp thông tin chi tiết về Phí bảo hiểm rủi ro của Hợp đồng bảo hiểm tại thời điểm yêu cầu.

16.3 Phí quản lý hợp đồng

Phí quản lý hợp đồng là một số tiền cố định tính trên mỗi Hợp đồng bảo hiểm. Phí quản lý hợp đồng cụ thể được quy định tại Phụ lục 2 của Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm này.

16.4 Phí hoán đổi quỹ

Trong mỗi Năm hợp đồng, Prudential sẽ miễn Phí hoán đổi quỹ cho việc thực hiện quyền nêu tại Điều 12.1 (f) cho một số lần hoán đổi quỹ nhất định được quy định tại Phụ Lục 2 của Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm này. Từ lần hoán đổi vượt quá số lần hoán đổi miễn phí, Phí hoán đổi quỹ sẽ được trừ đi từ số tiền thu được do bán các Đơn vị quỹ của Quỹ này trước khi mua Đơn vị quỹ của Quỹ khác. Mức Phí hoán đổi quỹ cụ thể được quy định tại Phụ lục 2 của Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm này.

16.5 Phí rút một phần Giá trị quỹ của hợp đồng

Prudential có thể áp dụng Phí rút một phần Giá trị quỹ của hợp đồng cho việc thực hiện quyền nêu tại Điều 12.1(h). Mức phí cụ thể được quy định tại Phụ lục 2 của Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm này.



16.6 Phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn

Prudential có thể áp dụng Phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn cho việc thực hiện quyền nêu trên tại Điều 12.1 (j). Mức phí cụ thể được quy định tại Phụ Lục 2 của Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm này.

16.7 Phí quản lý quỹ

Phí quản lý quỹ được khấu trừ khi tính Giá trị tài sản thuần của mỗi Quỹ vào mỗi Ngày định giá. Phí quản lý quỹ được quy định tại Phụ Lục 2 của Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm này.

17. HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG TRONG HAI NĂM HỢP ĐỒNG ĐẦU TIÊN

Trong 02 (hai) năm hợp đồng đầu tiên, Hợp đồng bảo hiểm sẽ được duy trì hiệu lực, cho dù Giá trị quỹ của hợp đồng không đủ để trả Phí quản lý hợp đồng, Phí bảo hiểm rủi ro như quy định tại Điều 16, với điều kiện Bên mua bảo hiểm đóng đầy đủ Phí bảo hiểm cơ bản đến hạn.

18. GIA HẠN NỘP PHÍ BẢO HIỂM - MẤT HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Hợp đồng bảo hiểm sẽ mất hiệu lực khi:

- (a) Giá trị quỹ của hợp đồng không đủ để trả Phí bảo hiểm rủi ro và/ hoặc Phí quản lý hợp đồng, trừ trường hợp quy định trong Điều 17 của Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm này; hoặc.
- (b) Khi hết thời gian gia hạn nộp phí bảo hiểm mà Bên mua bảo hiểm vẫn không nộp đủ Phí bảo hiểm đến hạn, nếu Hợp đồng bảo hiểm đang ở trong 05 (năm) Năm hợp đồng đầu tiên.

Đối với trường hợp (a) trên đây, tất cả các quyền lợi của Hợp đồng bảo hiểm này sẽ chấm dứt ngay lập tức. Không có thời gian gia hạn nộp Phí bảo hiểm trong trường hợp (a).

Đối với trường hợp (b), thời gian gia hạn nộp Phí bảo hiểm cơ bản là 60 (sáu mươi) ngày bắt đầu từ ngày đến hạn nộp phí của Hợp đồng bảo hiểm. Trong thời gian gia hạn nộp Phí bảo hiểm cơ bản, Prudential vẫn khấu trừ Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng và tất cả các quyền lợi bảo hiểm vẫn được tiếp tục theo Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm này. Đến hết thời gian gia hạn nộp Phí bảo hiểm cơ bản, nếu Bên mua bảo hiểm vẫn không nộp đủ Phí bảo hiểm cơ bản đến hạn, tất cả các quyền lợi của Hợp đồng bảo hiểm này sẽ chấm dứt.

Sau khi Hợp đồng bảo hiểm mất hiệu lực, Prudential có quyền chuyển các Đơn vị quỹ còn lại, nếu có, sau khi đã trừ đi các khoản nợ, nếu có, của Hợp đồng thành tiền sau 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày đến hạn nộp phí và lưu tại Prudential, không tính lãi suất. Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm theo quy định tại Điều 12.1(l) của Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm này. Nếu Bên mua bảo hiểm có yêu cầu rút hết giá trị các Đơn vị quỹ còn lại hoặc giá trị của các Đơn vị quỹ này sau khi đã chuyển thành tiền vào bất cứ thời điểm nào sau khi Hợp đồng bảo hiểm mất hiệu lực, Bên mua bảo hiểm sẽ phải chịu Phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn tại thời điểm Hợp đồng bảo hiểm mất hiệu lực.



19. CHẤM DỨT HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Hợp đồng bảo hiểm này sẽ chấm dứt hiệu lực khi xảy ra một trong các sự kiện sau, tùy trường hợp nào xảy ra trước:

- (a) Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt hiệu lực trước thời hạn theo quy định tại Điều 12.1 (j) của Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm này; hoặc
- (b) Hợp đồng bảo hiểm đã mất hiệu lực trên 24 (hai mươi bốn) tháng liên tục; hoặc
- (c) Vào Ngày kỷ niệm năm hợp đồng ngay sau khi Người được bảo hiểm của bảo hiểm chính đạt tuổi 80 (tám mươi) tính theo tuổi của kỳ sinh nhật vừa qua; hoặc
- (d) Người được bảo hiểm của bảo hiểm chính tử vong; hoặc
- (e) Khi quyền lợi Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn đã được Prudential chi trả đầy đủ; hoặc
- (f) Bảo hiểm chính chấm dứt hiệu lực; hoặc
- (g) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

20. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Mọi tranh chấp liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm này, nếu không giải quyết được bằng thương lượng giữa các bên, sẽ được đưa ra Tòa án nơi Prudential có trụ sở chính hoặc nơi Người được bảo hiểm cư trú để giải quyết. Án phí do bên thua kiện chịu. Thời hiệu khởi kiện là 03 (ba) năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp.



PHẦN III. ĐIỀU KHOẢN VỀ ĐẦU TƯ

21. THIẾT LẬP QUỸ ĐẦU TƯ VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA QUỸ

Prudential thiết lập các Quỹ liên kết đơn vị quy định trong Phụ lục 4 đính kèm. Các Quỹ liên kết đơn vị này hoàn toàn tách biệt với quỹ hình thành từ các loại hình bảo hiểm nhân thọ khác của Prudential.

Các Quỹ liên kết đơn vị và tất cả tài sản của Quỹ thuộc quyền quản lý của Prudential. Prudential toàn quyền quyết định việc đầu tư theo mục tiêu của các Quỹ liên kết đơn vị như quy định tại Phụ Lục 4.

Prudential có toàn quyền giao phó một phần hay toàn bộ quyền quyết định đầu tư cho tổ chức quản lý quỹ nào theo những điều khoản do Prudential đưa ra phù hợp với quy định của pháp luật.

Mỗi Quỹ liên kết đơn vị được chia thành nhiều Đơn vị quỹ có giá trị ngang nhau. Việc phân chia thành các Đơn vị quỹ trong các Quỹ liên kết đơn vị cho Hợp đồng bảo hiểm này chỉ dùng cho mục đích ghi sổ và xác định Giá trị các Đơn vị quỹ.

Prudential có toàn quyền chia tách, sáp nhập hoặc đóng các Đơn vị quỹ liên kết đơn vị hiện hành trên cơ sở các quyết định này phục vụ cho quyền lợi của chủ hợp đồng và phù hợp với quy định của pháp luật. Các trường hợp Prudential có thể chia tách, sáp nhập hoặc đóng một hoặc nhiều Quỹ liên kết đơn vị ví dụ như ở các trường hợp sau:

- (a) Quy mô của Quỹ liên kết đơn vị quá lớn. Việc chia tách sẽ giúp việc quản lý Quỹ được hiệu quả hơn.
- (b) Quy mô của một số Quỹ liên kết quá nhỏ và các Quỹ này có mục tiêu, chiến lược đầu tư tương tự. Việc sáp nhập các Quỹ này sẽ giúp việc quản lý Quỹ được hiệu quả hơn.
- (c) Đóng Quỹ (không bán thêm) vì thiếu cơ hội đầu tư do thay đổi về pháp luật có liên quan hoặc thay đổi trong môi trường đầu tư.

22. ĐỊNH GIÁ

Prudential sẽ tính toán Giá trị tài sản thuần và Giá Đơn vị quỹ cho mỗi Quỹ liên kết đơn vị vào Ngày định giá. Ngày định giá là ngày do Prudential chỉ định, định kỳ định giá tối thiểu là hàng tuần, với mục đích xác định giá cho các Đơn vị quỹ.

Khi tính toán Giá trị tài sản thuần, Prudential sẽ tuân thủ các văn bản pháp luật hiện hành của Việt Nam và các quy định khác có liên quan về đầu tư. Giá trị tài sản thuần của một Quỹ sẽ phản ánh:

- (a) Tất cả thu nhập; lãi và lỗ, thực hiện hoặc chưa thực hiện, bao gồm lãi và lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư của Quỹ;
- (b) Tất cả các chi phí phát sinh, trực tiếp và gián tiếp, cho việc mua/ bán liên quan đến hoạt động đầu tư của Quỹ;
- (c) Tất cả các chi phí phát sinh, trực tiếp và gián tiếp, cho việc quản lý, duy trì và định giá tài sản của Quỹ;



- (d) Tất cả các khoản thuế/ lệ phí theo quy định của pháp luật liên quan trực tiếp và gián tiếp đến hoạt động đầu tư của Quỹ;
- (e) Phí quản lý quỹ;

Giá Đơn vị quỹ của một Quỹ liên kết đơn vị sẽ được xác định vào Ngày định giá bằng cách chia Giá trị tài sản thuần của Quỹ cho tổng các đơn vị có trong Quỹ. Kết quả sẽ được làm tròn đến 01 (một) đồng.

23. MUA VÀ BÁN CÁC ĐƠN VỊ QUỸ

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực, các Đơn vị quỹ của một Quỹ liên kết đơn vị của Hợp đồng bảo hiểm này được tạo ra bằng cách mua mới dựa trên Giá Đơn vị quỹ của Ngày định giá tiếp theo ngay sau ngày có yêu cầu mua Đơn vị quỹ. Số lượng Đơn vị quỹ mới tương ứng với số tiền dùng để mua Đơn vị quỹ chia cho Giá Đơn vị quỹ tại Ngày định giá nói trên sẽ được cộng thêm vào Quỹ liên kết đơn vị.

Các trường hợp liên quan đến việc mua mới các Đơn vị quỹ:

- (a) Nộp Phí bảo hiểm;
- (b) Nộp Phí bảo hiểm đóng thêm;
- (c) Trả Thưởng duy trì hợp đồng; và
- (d) Chuyển từ Quỹ này sang Quỹ khác.

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm này đang còn hiệu lực, các Đơn vị quỹ có thể được bán đi dựa trên Giá Đơn vị quỹ của Ngày định giá kế tiếp ngay sau ngày có yêu cầu bán Đơn vị quỹ. Số lượng Đơn vị quỹ tương ứng với số tiền cần khi bán Đơn vị quỹ chia cho Giá Đơn vị quỹ tại Ngày định giá nói trên sẽ được bán đi từ Quỹ liên kết đơn vị.

Các trường hợp liên quan đến việc bán các Đơn vị quỹ:

- (e) Chuyển từ Quỹ này sang Quỹ khác;
- (f) Trả Phí bảo hiểm rủi ro, Phí quản lý hợp đồng và các loại phí quy định tại Điều 16, ngoại trừ Phí ban đầu, Phí quản lý quỹ;
- (g) Thanh toán quyền lợi bảo hiểm (quyền lợi tử vong, quyền lợi Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn); và
- (h) Rút một phần hoặc toàn bộ Giá trị các Đơn vị quỹ.

Đối với các trường hợp (a), (b) và (c), các Đơn vị quỹ của mỗi Quỹ được mua mới theo Tỷ lệ đầu tư có hiệu lực tại thời điểm đó. Với trường hợp (b), các Đơn vị quỹ của mỗi Quỹ cũng có thể được mua mới theo Tỷ lệ đầu tư của Phí bảo hiểm đóng thêm được chỉ định bằng văn bản.

Cho các trường hợp (d) và (e), việc bán các Đơn vị quỹ từ một Quỹ và mua mới ở một Quỹ khác sẽ được thực hiện theo chỉ định bằng văn bản của Bên mua bảo hiểm (cá nhân) hoặc Người được bảo hiểm (trong trường hợp Bên mua bảo hiểm là tổ chức).



Cho trường hợp (f), giá trị các Đơn vị quỹ của một Hợp đồng bảo hiểm sẽ được trừ tương ứng với tỷ lệ:

- Giá trị các Đơn vị quỹ của Quỹ liên kết đơn vị đó của Hợp đồng bảo hiểm tại Ngày định giá; chia cho
- Giá trị quỹ của hợp đồng tại Ngày định giá.

Cho trường hợp (h), việc bán các Đơn vị quỹ từ một Quỹ sẽ được thực hiện theo chỉ định bằng văn bản của Bên mua bảo hiểm.

Tất cả các giao dịch mua hoặc bán các Đơn vị quỹ đều sử dụng Giá Đơn vị quỹ được xác định tại Ngày định giá tiếp theo ngay sau ngày có yêu cầu mua hoặc bán Đơn vị quỹ.

24. QUYỀN CỦA PRUDENTIAL ĐỐI VỚI CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ

Prudential được phép áp dụng các biện pháp dưới đây để bảo vệ và gia tăng quyền lợi của Bên mua bảo hiểm:

- (a) Đóng Quỹ liên kết đơn vị để chuyển đổi các tài sản sang một Quỹ liên kết đơn vị mới có cùng các mục tiêu đầu tư;
- (b) Thay đổi tên của Quỹ liên kết đơn vị;
- (c) Chia tách, sáp nhập hoặc đóng các Đơn vị quỹ hiện có;
- (d) Ngừng định giá Đơn vị quỹ và các giao dịch liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm trong trường hợp sở/ trung tâm giao dịch chứng khoán mà Quỹ liên kết đơn vị đang đầu tư vào bị tạm thời đình chỉ giao dịch;
- (e) Các biện pháp khác theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.

Khi thực hiện các biện pháp theo quy định tại các điểm (a), (b), (c) và (e) nêu trên, Prudential sẽ thông báo cho Bên mua bảo hiểm bằng văn bản ít nhất 03 (ba) ngày trước khi áp dụng.

Các trường hợp ngoại lệ

Prudential có quyền tạm ngưng hoặc hoãn định giá, mua hoặc bán các Đơn vị quỹ của Quỹ liên kết đơn vị. Những trường hợp mà Prudential có thể cho là ngoại lệ ví dụ như ở các trường hợp sau:

- (a) Việc đóng cửa hoặc tạm ngưng giao dịch của một sàn giao dịch chứng khoán chính;
- (b) Các tình huống khác theo quy định của pháp luật.



PHỤ LỤC 1

GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Các từ ngữ sử dụng trong Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm này được hiểu như sau:

1. **Người thụ hưởng:** là tổ chức, cá nhân được Bên mua bảo hiểm chỉ định để nhận quyền lợi bảo hiểm theo Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm này.
2. **Ngày hiệu lực hợp đồng:** được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm nhân thọ sau khi Bên mua bảo hiểm điền đầy đủ vào Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm, ký tên và nộp đủ số phí bảo hiểm đầu tiên theo Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm với điều kiện Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm còn sống vào thời điểm Prudential cấp Giấy Chứng nhận bảo hiểm nhân thọ.
3. **Năm hợp đồng:** là khoảng thời gian một năm tính từ ngày Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực cho đến Ngày kỷ niệm năm hợp đồng đầu tiên hoặc bất kỳ năm tiếp theo nào tính từ Ngày kỷ niệm năm hợp đồng gần nhất cho đến Ngày kỷ niệm năm hợp đồng tiếp theo.
4. **Ngày kỷ niệm năm hợp đồng:** là ngày kỷ niệm hàng năm của Ngày hiệu lực hợp đồng.
5. **Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng:** là ngày kỷ niệm hàng tháng của Ngày hiệu lực hợp đồng.
6. **Ngày đăng ký giải quyết quyền lợi bảo hiểm:** là ngày Prudential nhận được hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm đầy đủ và hợp lệ theo các quy định nêu tại Điều 10 Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm này.
7. **Tai nạn:** là một sự kiện hoặc một chuỗi sự kiện không bị gián đoạn gây ra bởi tác động của một lực hoặc một vật bất ngờ từ bên ngoài, không chủ định và ngoài ý muốn của Người được bảo hiểm lên cơ thể Người được bảo hiểm, xảy ra trong thời gian có hiệu lực của hợp đồng này. Sự kiện hoặc chuỗi sự kiện nêu trên phải là nguyên nhân duy nhất, trực tiếp và không liên quan đến bất kỳ nguyên nhân nào khác gây ra thương tật hoặc tử vong cho Người được bảo hiểm.
8. **Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn:** nghĩa là khi Người được bảo hiểm bị mất hoặc liệt hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của:
 - (a) Hai tay; hoặc
 - (b) Hai chân; hoặc
 - (c) Một tay và một chân; hoặc
 - (d) Hai mắt; hoặc
 - (e) Một tay và một mắt; hoặc
 - (f) Một chân và một mắt.Mất hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của mắt được hiểu là mất hẳn mắt hoặc mù hoàn toàn. Tay được tính từ cổ tay trở lên, chân được tính từ mắt cá chân trở lên.
9. **Quỹ liên kết đơn vị:** là các quỹ liên kết đầu tư Prudential đã và sẽ thiết lập ở từng thời điểm.
10. **Đơn vị quỹ:** là các phần có giá trị bằng nhau của mỗi Quỹ liên kết đơn vị.
11. **Giá trị tài sản thuần:** là tổng giá trị các tài sản cộng với tất cả các khoản thu nhập, đã thực hiện hoặc chưa thực hiện, của một Quỹ liên kết đơn vị trừ tất cả chi phí, các khoản thuế phải



trả liên quan đến Quỹ liên kết đơn vị đó.

12. **Giá Đơn vị quỹ:** được xác định bằng cách lấy Giá trị tài sản thuần của Quỹ liên kết đơn vị chia cho số lượng Đơn vị quỹ của Quỹ đó.
13. **Giá trị các Đơn vị quỹ:** bằng số lượng Đơn vị quỹ của Hợp đồng bảo hiểm nhân với Giá Đơn vị quỹ tương ứng, được xác định vào Ngày định giá tiếp theo ngay sau ngày yêu cầu được chấp nhận hoặc ngày giao dịch.
14. **Giá trị quỹ của hợp đồng:** là tổng Giá trị các Đơn vị quỹ của các Quỹ liên kết đơn vị của Hợp đồng bảo hiểm.
15. **Giá trị hoàn lại:** Giá trị hoàn lại của Hợp đồng bảo hiểm tại bất kỳ thời điểm nào được xác định dựa trên Giá Đơn vị quỹ của Quỹ liên kết đơn vị tại Ngày định giá kế tiếp ngay sau ngày chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn trừ Phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn, (các) khoản rút tiền, (các) khoản nợ và (các) chi phí liên quan khác, nếu có.

Giá trị hoàn lại sẽ được tính phù hợp với cơ sở kỹ thuật đã được Bộ Tài chính phê chuẩn. Giá trị hoàn lại ước tính vào Ngày kỷ niệm năm hợp đồng hàng năm được trình bày tại Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm.

16. **Ngày định giá:** là ngày Prudential tiến hành xác định Giá Đơn vị quỹ của Quỹ liên kết đơn vị theo định kỳ do Prudential quy định.
17. **Ngày định giá kế tiếp:** là ngày định giá gần nhất ngay sau ngày Prudential nhận được yêu cầu mua hoặc bán các Đơn vị quỹ từ Bên mua bảo hiểm.
18. **Phí bảo hiểm:** là khoản tiền mà Bên mua bảo hiểm đóng cho Prudential.
19. **Phí bảo hiểm cơ bản:** khoản phí bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm chính, được quy định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm nhân thọ và các sửa đổi, bổ sung Giấy Chứng nhận bảo hiểm nhân thọ, nếu có. Bên mua bảo hiểm phải đóng đủ Phí bảo hiểm cơ bản trong năm (05) Năm hợp đồng đầu tiên. Phí bảo hiểm cơ bản sẽ được đầu tư vào Quỹ liên kết đơn vị, sau khi trừ Phí ban đầu.
20. **Phí bảo hiểm tạm tính:** là khoản tiền Bên mua bảo hiểm nộp cùng với Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm. Phí bảo hiểm tạm tính không bao gồm khoản Phí bảo hiểm đóng thêm, nếu có.
21. **Phí bảo hiểm đóng thêm (Khoản đầu tư thêm):** là khoản tiền Bên mua bảo hiểm nộp thêm cho Prudential trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực để mua thêm các Đơn vị quỹ.
22. **Phí bảo hiểm rủi ro:** là khoản phí để đảm bảo chi trả quyền lợi bảo hiểm rủi ro cho bảo hiểm chính và (các) Bảo hiểm bổ trợ Nhóm 1 theo cam kết trong Hợp đồng bảo hiểm. Phí bảo hiểm rủi ro sẽ được khấu trừ từ Giá trị quỹ của hợp đồng.
23. **Phí bảo hiểm được phân bổ:** là phần Tổng phí bảo hiểm đã được phân bổ cho các Quỹ liên kết đơn vị.
24. **Phí ban đầu:** là toàn bộ các khoản tiền mà Prudential được phép khấu trừ trước khi Phí bảo hiểm và Phí bảo hiểm đóng thêm được phân bổ vào các Quỹ liên kết đơn vị. Phí ban đầu được Prudential sử dụng cho các chi phí khai thác ban đầu.



- 25. Phí quản lý quỹ:** là khoản tiền được dùng để chi trả cho các hoạt động quản lý quỹ liên kết đơn vị và được khấu trừ khi tính Giá trị tài sản thuần vào mỗi Ngày định giá.
- 26. Tạm ngưng đóng Phí bảo hiểm:** là việc Bên mua bảo hiểm được quyền ngưng đóng Phí bảo hiểm theo quy định của Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm này tại bất kỳ thời điểm nào kể từ Năm hợp đồng thứ 06 (sáu) trở đi.
- 27. Tỷ lệ đầu tư:** là tỷ lệ của Phí bảo hiểm được phân bổ vào (các) Quỹ liên kết đơn vị được chỉ định bởi Bên mua bảo hiểm (cá nhân) hoặc Người được bảo hiểm (trong trường hợp Bên mua bảo hiểm là tổ chức). Tỷ lệ này được ghi trên Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm hoặc các sửa đổi, bổ sung, nếu có.
- 28. Bảo hiểm bổ trợ Nhóm 1:** là các sản phẩm bảo hiểm bổ trợ mà Phí bảo hiểm rủi ro được khấu trừ từ Giá trị quỹ của hợp đồng và được đính kèm trong Phụ lục của Quy tắc, Điều khoản này.
- 29. Bảo hiểm bổ trợ Nhóm 2:** là các sản phẩm bảo hiểm bổ trợ khác ngoài Bảo hiểm bổ trợ Nhóm 1.



PHỤ LỤC 2 CÁC LOẠI PHÍ

Phí bảo hiểm rủi ro

Như quy định tại Điều 16.2 Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm.

Phí ban đầu

Phí ban đầu như quy định tại Điều 16.1 Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm sẽ được khấu trừ từ Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm đóng thêm của Bên mua bảo hiểm đóng. Tỷ lệ Phí ban đầu được quy định tại bảng sau:

Phí bảo hiểm cơ bản	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4	Năm 5	Năm 6+
Dưới 12 triệu đồng	55%	40%	30%	20%	10%	2%
Từ 12 triệu đến dưới 18 triệu đồng	50%	35%	30%	20%	10%	2%
Từ 18 triệu đồng trở lên	40%	35%	30%	20%	10%	2%
Phí bảo hiểm đóng thêm	5%					

Phí quản lý hợp đồng

19.000 đồng/ tháng và được khấu trừ tự động hàng tháng từ Giá trị các Đơn vị quỹ của Hợp đồng bảo hiểm.

Quy định tại Điều 16.3 Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm

Phí hoán đổi quỹ

Miễn phí cho lần hoán đổi đầu tiên trong mỗi Năm hợp đồng. Số lần hoán đổi quỹ miễn phí không sử dụng sẽ không được tích lũy cho Năm hợp đồng tiếp theo. Từ lần hoán đổi thứ 2 (hai) trong mỗi Năm hợp đồng, Phí hoán đổi quỹ là 1% giá trị hoán đổi nhưng không quá 200.000 đồng cho một lần hoán đổi.

Quy định tại Điều 16.4 Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm

Phí rút một phần Giá trị quỹ của hợp đồng

Từ Năm hợp đồng thứ 03 (ba) đến hết Năm hợp đồng thứ 07 (bảy), Bên mua bảo hiểm được miễn phí cho việc rút một phần Giá trị quỹ của hợp đồng. Từ Năm hợp đồng thứ 08 (tám) trở đi Prudential sẽ áp dụng Phí rút một phần Giá trị quỹ của hợp đồng ở mức 1% tổng giá trị rút trước.

Quy định tại Điều 16.5 Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm

Phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn

Phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn được quy định tại Điều 16.6 Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm chỉ áp dụng trong 7 (bảy) năm đầu tiên của Hợp đồng bảo hiểm và được áp dụng theo các mức sau.



Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	6	7	8+
Phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn (% phí bảo hiểm năm)	100%	90%	80%	70%	60%	50%	25%	0%

Phí quản lý quỹ

- Quỹ **PRUlink** Cổ Phiếu Việt Nam: 2,5 % một năm tính trên tổng tài sản của Quỹ.
- Quỹ **PRUlink** Tăng Trưởng: 2 % một năm tính trên tổng tài sản của Quỹ.
- Quỹ **PRUlink** Cân Bằng: 1,75 % một năm tính trên tổng tài sản của Quỹ.
- Quỹ **PRUlink** Bền Vững: 1,5 % một năm tính trên tổng tài sản của Quỹ.
- Quỹ **PRUlink** Trái Phiếu Việt Nam: 1% một năm tính trên tổng tài sản của Quỹ.
- Quỹ **PRUlink** Bảo Toàn: 1% một năm tính trên tổng tài sản của Quỹ.

Quy định tại Điều 16.7 Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm này.



PHỤ LỤC 3

CHI TIẾT CÁC QUYỀN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

(a) Được cung cấp thông tin

Bên mua bảo hiểm có quyền được cung cấp các thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm, tình trạng hợp đồng đã giao kết, kết quả hoạt động của các Quỹ liên kết đơn vị, Giá Đơn vị quỹ; và các thông tin khác do pháp luật quy định.

(b) Thay đổi Số tiền bảo hiểm

Đối với sản phẩm bảo hiểm chính và (các) Bảo hiểm bổ trợ Nhóm 1, việc thay đổi Số tiền bảo hiểm được thực hiện 01 (một) lần 01 (một) năm theo quy định của Prudential tại thời điểm yêu cầu kể từ sau Ngày kỷ niệm năm hợp đồng thứ 02 (hai) cho đến khi Người được bảo hiểm đạt tuổi 65 (sáu mươi lăm) tính theo kỳ sinh nhật vừa qua. Việc thay đổi Số tiền bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm chính và (các) Bảo hiểm bổ trợ Nhóm 1 chỉ có hiệu lực từ Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng ngay sau khi yêu cầu của Bên mua bảo hiểm được chấp thuận.

Việc thay đổi Số tiền bảo hiểm của Bảo hiểm bổ trợ Nhóm 2 theo quy định của Prudential tại từng thời điểm.

(c) Thay đổi Phí bảo hiểm

Bên mua bảo hiểm có quyền thay đổi Phí bảo hiểm của bảo hiểm chính 01 (một) lần 01 (một) năm vào Ngày kỷ niệm năm hợp đồng kể từ Năm hợp đồng thứ 06 (sáu) trở đi với điều kiện Phí bảo hiểm của 05 (năm) Năm hợp đồng đầu tiên đã được đóng đầy đủ.

Việc tăng hoặc giảm Phí bảo hiểm sẽ có hiệu lực từ Ngày kỷ niệm năm hợp đồng ngay sau khi Prudential chấp thuận yêu cầu của Bên mua bảo hiểm. Việc giảm Phí bảo hiểm trong mọi trường hợp đều không được thấp hơn mức phí tối thiểu theo quy định của Prudential tại thời điểm việc giảm Phí bảo hiểm của Bên mua bảo hiểm được Prudential chấp thuận.

(d) Chọn bổ sung thêm hoặc chấm dứt hiệu lực (các) bảo hiểm bổ trợ

Sau Thời hạn cân nhắc, Bên mua bảo hiểm có quyền chọn bổ sung thêm hoặc chấm dứt hiệu lực (các) Bảo hiểm bổ trợ vào bất kỳ lúc nào theo quy định của Prudential tại từng thời điểm.

Việc bổ sung thêm hoặc chấm dứt (các) Bảo hiểm bổ trợ Nhóm 1 không làm thay đổi Phí bảo hiểm cơ bản mà sẽ thay đổi Phí bảo hiểm rủi ro tương ứng với Bảo hiểm bổ trợ Nhóm 1 đó.

(e) Thay đổi Tỷ lệ đầu tư

Bên mua bảo hiểm (cá nhân) hoặc Người được bảo hiểm (trong trường hợp Bên mua bảo hiểm là tổ chức) có quyền thay đổi Tỷ lệ đầu tư vào bất kỳ lúc nào theo quy định của Prudential tại từng thời điểm.

Việc thay đổi này sẽ được áp dụng cho tất cả Phí bảo hiểm được nộp kể từ sau khi yêu cầu thay đổi Tỷ lệ đầu tư của Bên mua bảo hiểm được Prudential chấp thuận.

(f) Hoán đổi Giá trị các Đơn vị quỹ

Bên mua bảo hiểm (cá nhân) hoặc Người được bảo hiểm (trong trường hợp Bên mua bảo hiểm là tổ chức) có quyền hoán đổi Giá trị các Đơn vị quỹ bằng cách chuyển một phần hoặc



toàn bộ Giá trị các Đơn vị quỹ từ Quỹ liên kết đơn vị này sang Quỹ liên kết đơn vị khác theo quy định của Prudential tại từng thời điểm.

(g) Đầu tư thêm

Bên mua bảo hiểm có quyền đầu tư thêm thông qua Phí bảo hiểm đóng thêm theo quy định của Prudential tại từng thời điểm. Khoản Phí bảo hiểm đóng thêm được dùng để mua các Đơn vị quỹ của (các) Quỹ liên kết đơn vị mà Bên mua bảo hiểm (cá nhân) hoặc Người được bảo hiểm (trong trường hợp Bên mua bảo hiểm là tổ chức) đã chọn. Giá Đơn vị quỹ được xác định tại Ngày định giá kế tiếp của (các) Quỹ liên kết đơn vị đó.

(h) Rút một phần Giá trị quỹ của hợp đồng

Bên mua bảo hiểm không được rút một phần Giá trị quỹ của hợp đồng trong 02 (hai) Năm hợp đồng đầu tiên. Từ Năm hợp đồng thứ 03 (ba) Bên mua bảo hiểm được rút một phần Giá trị quỹ của hợp đồng theo quy định hiện hành của Prudential về tỷ lệ tối thiểu và tối đa Giá trị quỹ của hợp đồng được rút và số lần được rút trong năm tại thời điểm Bên mua bảo hiểm thực hiện quyền này. Phí rút một phần Giá trị quỹ của hợp đồng sẽ được tính theo quy định tại Phụ lục 2.

Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm là tổ chức, (các) khoản rút tiền từ Giá trị quỹ của hợp đồng do Bên mua bảo hiểm yêu cầu sẽ được chi trả cho Người được bảo hiểm.

(i) Tạm ngưng đóng Phí bảo hiểm

Bên mua bảo hiểm có quyền tạm ngưng đóng Phí bảo hiểm trong bất kỳ thời điểm nào kể từ Năm hợp đồng thứ 06 (sáu) trở đi với điều kiện Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực và Giá trị quỹ của hợp đồng tại thời điểm Tạm ngưng đóng Phí bảo hiểm còn đủ để trả cho Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng như quy định tại Điều 16.

Việc Tạm ngưng đóng Phí bảo hiểm này có thể ảnh hưởng đến quyền lợi bảo hiểm và Hợp đồng bảo hiểm có thể bị mất hiệu lực theo quy định tại Điều 18 Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm này.

Quyền tạm ngưng đóng phí bảo hiểm chỉ áp dụng đối với bảo hiểm chính và (các) Bảo hiểm bổ trợ Nhóm 1, không áp dụng đối với (các) Bảo hiểm bổ trợ Nhóm 2, nếu có. Trong thời hạn tạm ngưng đóng phí, Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu chỉ đóng phí bảo hiểm cho (các) Bảo hiểm bổ trợ Nhóm 2.

(j) Chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn

Bên mua bảo hiểm có thể chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn vào bất kỳ lúc nào bằng cách gửi văn bản cho Prudential và nhận Giá trị hoàn lại, nếu có. Ngày hiệu lực của việc chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm là ngày Bên mua bảo hiểm có yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm hợp lệ. Hợp đồng bảo hiểm cùng với tất cả các quyền lợi bảo hiểm sẽ chấm dứt vào ngày hiệu lực của việc chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm.

Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm có yêu cầu rút toàn bộ Giá trị quỹ của hợp đồng theo quy định hiện hành của Prudential, Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực và Bên mua bảo hiểm phải chịu Phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn như quy định tại Điều 16.

Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm là tổ chức và có yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn, Giá trị hoàn lại, nếu có, sẽ được chi trả cho Người được bảo hiểm.



(k) Chuyển nhượng Hợp đồng bảo hiểm

Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu chuyển nhượng Hợp đồng bảo hiểm bằng cách thông báo bằng văn bản đến Prudential. Người được chuyển nhượng phải có quyền lợi có thể được bảo hiểm với (những) Người được bảo hiểm, thỏa mãn các điều kiện theo Quy tắc, Điều khoản này và phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm chuyển nhượng. Việc chuyển nhượng chỉ có hiệu lực khi Prudential có văn bản xác nhận việc chuyển nhượng đó.

Prudential sẽ không chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của việc chuyển nhượng giữa Bên mua bảo hiểm và người được chuyển nhượng.

Sau khi việc chuyển nhượng có hiệu lực, Người được bảo hiểm vẫn không thay đổi và người được chuyển nhượng có toàn bộ quyền lợi và nghĩa vụ đối với Hợp đồng bảo hiểm. (Những) Người thụ hưởng do Bên mua bảo hiểm ban đầu chỉ định sẽ tự động bị hủy bỏ.

(l) Khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm

Khi Hợp đồng bảo hiểm bị mất hiệu lực theo Điều 18 của Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm này, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm, nếu đáp ứng tất cả các điều kiện sau:

- i- Bên mua bảo hiểm đưa ra yêu cầu khôi phục hiệu lực trong vòng 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày Hợp đồng bảo hiểm bị mất hiệu lực gần nhất, và
- ii- Bên mua bảo hiểm nộp đầy đủ số tiền phải nộp theo quy định của Prudential để khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm tại thời điểm khôi phục hiệu lực hợp đồng; và
- iii- Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm đủ điều kiện tham gia bảo hiểm do Prudential quy định; và
- iv- Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, chính xác, trung thực các thông tin về nhân thân, sức khỏe trong hồ sơ yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm và tuân thủ các điều kiện đã thỏa thuận theo Hợp đồng bảo hiểm. Nếu Bên mua bảo hiểm vi phạm các nghĩa vụ quy định tại điều này, yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm được xem là không có hiệu lực theo quy định tại Điều 12.2 (a) của Quy tắc, Điều khoản bảo hiểm chính này.

Nếu được Prudential chấp nhận khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm, thời điểm có hiệu lực của việc khôi phục này được tính từ ngày Prudential cấp Giấy xác nhận khôi phục hiệu lực hợp đồng, với điều kiện cả Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm phải còn sống vào thời điểm Prudential cấp Giấy xác nhận khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm (tức là ngày ghi trên Giấy xác nhận khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm). Số tiền lưu tại Prudential như quy định tại Điều 18 và số tiền do Bên mua bảo hiểm nộp theo quy định tại Điểm I (ii) nêu trên sau khi trừ đi Phí ban đầu, nếu có, sẽ được dùng để mua các Đơn vị quỹ dựa trên Giá Đơn vị quỹ của Ngày định giá tiếp theo ngay sau ngày yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm được Prudential chấp thuận.



PHỤ LỤC SỐ 4
CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ DO PRUDENTIAL THÀNH LẬP

TÊN QUỸ	MỤC TIÊU	CHÍNH SÁCH VÀ RỦI RO ĐẦU TƯ	DANH MỤC ĐẦU TƯ
Quỹ PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam	Tối đa hóa tổng thu nhập từ các khoản đầu tư trung đến dài hạn	Đầu tư vào danh mục đầu tư bằng Đồng Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng vốn cao Rủi ro đầu tư: Cao	Chứng khoán chưa niêm yết và chứng khoán niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam (tối thiểu 80%)
Quỹ PRUlink Tăng Trưởng	Tạo ra tăng trưởng cao từ trung đến dài hạn	Đầu tư chủ yếu vào các danh mục đầu tư bằng Đồng Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng vốn cao, đồng thời đầu tư vào các tài sản đầu tư có thu nhập ổn định Rủi ro đầu tư: Trung bình cao	Chứng khoán chưa niêm yết và chứng khoán niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam (55% - 85%) Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu đô thị, trái phiếu công ty và tài khoản tiền gửi ngân hàng (15% - 45%)
Quỹ PRUlink Cân Bằng	Tạo ra sự phối hợp cân bằng giữa thu nhập ổn định và sự tăng trưởng vốn trung và dài hạn	Đầu tư vào các danh mục đầu tư bằng Đồng Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng vốn cao và các tài sản đầu tư có thu nhập ổn định Rủi ro đầu tư: Trung bình	Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu đô thị, trái phiếu công ty và tài khoản tiền gửi ngân hàng (35% - 65%) Chứng khoán chưa niêm yết và chứng khoán niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam (35% - 65%)
Quỹ PRUlink Bền Vững	Tạo ra thu nhập ổn định với khả năng tăng trưởng vốn trung và dài hạn	Đầu tư chủ yếu vào các danh mục đầu tư bằng Đồng Việt Nam có thu nhập ổn định, đồng thời đầu tư vào các tài sản có tiềm năng tăng trưởng vốn Rủi ro đầu tư: Trung bình thấp	Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu đô thị, trái phiếu công ty và tài khoản tiền gửi ngân hàng (55% - 85%) Chứng khoán chưa niêm yết và chứng khoán niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam (15% - 45%)
Quỹ PRUlink Trái Phiếu Việt Nam	Tạo ra thu nhập ổn định	Đầu tư vào các danh mục đầu tư bằng Đồng Việt Nam có thu nhập ổn định Rủi ro đầu tư: Thấp	Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu đô thị, trái phiếu công ty và tài khoản tiền gửi ngân hàng (tối thiểu 80%)



TÊN QUỸ	MỤC TIÊU	CHÍNH SÁCH VÀ RỦI RO ĐẦU TƯ	DANH MỤC ĐẦU TƯ
Quỹ PRUlink Bảo Toàn	Tạo thu nhập ổn định song song với bảo toàn vốn		Tiền gửi ngân hàng có thời hạn 12 tháng trở xuống (tối thiểu 60%) và các công cụ vốn có thời hạn từ 6 tháng trở xuống (tối đa 40%)